

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2022

V/v kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Giang

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn thuyết

2. Bà Đỗ Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Miên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện C1, tỉnh B.

(Có mặt)

**- Bị đơn:** Anh Đặng Quý H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm S1, xã Y, huyện P, Thái Nguyên.

Anh Đặng Quý H hiện đang chấp hành án tại phân trại số 5, Trại giam Phú Sơn 4, Cục C10, Bộ Công an.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai. Nguyên đơn Nguyễn Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đặng Quý H ngày 23/9/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C1, tỉnh Bắc Kạn. Trước khi kết hôn, hai anh chị được tìm hiểu khoảng gần một năm, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng với gia đình anh H ở xóm Suối Bốc, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Chị S và anh H chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau do anh H mải chơi, không chăm lo cho gia đình, vợ con. Hai bên gia đình đã khuyên nhủ anh H để anh H thay đổi. Năm 2018, chị S và anh H sống ly thân, năm 2019 anh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm 06 tháng và đang phải chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4. Đến nay xác định đã hết tình cảm với anh H, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Đặng Tiến T, sinh ngày 28/01/2015, hiện đang ở với chị S. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai, anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị S ngày 23/9/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C1, tỉnh Bắc Kạn. Trước khi kết hôn hai anh chị có thời gian tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng một năm và quyết định đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, cưỡng ép. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống ở xóm Suối Bốc, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Hai anh chị chung sống hạnh phúc với nhau trong thời gian khoảng 04 năm, sau đó mâu thuẫn nảy sinh. Vợ chồng tuy không cãi cọ nhau nhưng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng dần xa cách do tính cách không hợp nhau. Tháng 12/2019, anh bị Công an huyện Chợ Mới bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm 06 tháng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời gian đầu anh H đi chấp hành án, chị S có đến thăm gặp và cả hai anh chị đều cảm thấy hết tình cảm và không thể hòa hợp được với nhau. Nay chị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H đồng ý ly hôn với chị S.

Về con chung: Anh và chị S có 01 con chung là Đặng Tiến T, sinh ngày 28/01/2015, hiện đang ở với chị S. Do đang phải chấp hành án, không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên anh đồng ý để chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, có mặt chị S, vắng mặt

anh H do anh H đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn 4, Cục C10, Bộ công an không thể đến Tòa án để giải quyết, đồng thời anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28; 35 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, cho chị S được ly hôn anh H;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Tiến T, sinh ngày 28/01/2015 cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H (Do chị S không yêu cầu).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát Viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật. Do vậy, cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S và bị đơn là anh Đặng Quý H (có địa chỉ tại xóm Suối Bốc, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên tại phiên tòa hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đặng Quý H có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị S và anh H được tìm hiểu và kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện C1, tỉnh Bắc Kạn ngày 23/9/2013. Như vậy, hôn nhân giữa chị S và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị S và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn do anh H mãi chơi, không chăm lo, quan tâm đến vợ và con, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên nhủ nhưng anh H không thay đổi. Từ năm 2018 chị S và anh H sống ly thân đến nay, trong thời gian sống ly thân (năm 2019) anh H đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án phạt tù.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của chị S và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị S là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Đặng Quý H có 01 con chung là Đặng Tiến T, sinh ngày 28/01/2015. Chị S có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét điều kiện của chị S, đang ở độ tuổi lao động, có thu nhập. Anh H hiện đang phải chấp hành hình phạt tù giam tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an, không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó cháu Đặng Tiến T, sinh ngày 28/01/2015 có nguyện vọng được ở với chị S. Như vậy, việc giao con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của chị S, anh H.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh H đều xác nhận là không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp, đúng pháp luật. Cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S. Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Đặng Quý H.

**2. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị S và anh Đặng Quý H có 01 con chung là Đặng Tiến T, sinh ngày 28/01/2015. Giao cháu Đặng Tiến T, sinh ngày 28/01/2015 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung của anh chị đủ 18 tuổi (Hoặc có sự thay đổi khác). Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi có yêu cầu.

**3. Án phí:** Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003381 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên toà. Có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt tại phiên toà. Có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu HSVA, VP, TP, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Giang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Giang**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã Phú Đô;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lương Đức Long**

